

Số: **875/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 843/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị H**, sinh năm 1987;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 7 ngõ 101 N, phường K, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 309 Đ, phường L, quận B, thành phố H.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 7 ngõ 101 N, phường K, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 88 ngõ 285 Đ, phường L, quận B, thành phố H.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Trung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 30 quyển số 01/2009, ngày 24/3/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố H.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Trung T có 02 con chung là cháu Nguyễn Trung Bảo N (nam), sinh ngày 01/4/2009 và cháu Nguyễn Khôi N (nam), sinh ngày 06/3/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao hai con chung cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trung T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.4. Về nhà ở: Anh chị không có nhà ở chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.5. Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

2.6. Về án phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu cả 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AA/2021/0002650 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B. Chị H đã nộp đủ 300.000 đồng án phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;*
- *UBND phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VP/TA.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thị Vân

